

Ngày	6,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.5%	-15.5%	-6.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,643 - 8,977
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	65
Số lượng CPLH (CP)	9,464,859
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,690
Sở hữu nước ngoài	8.2%
Beta	(0.03)
EPS	468
P/E	14.7

DT thuần

Q1/24

38.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.0| -25.2%

YoY: ▼31.3| -44.9%

LN trước thuế

Q1/24

0.76

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.63| -68.1%

YoY: ▼0.93| -54.8%

LN sau thuế

Q1/24

0.47

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.40| -75.0%

YoY: ▼0.79| -62.9%

ROA

2023

2.6%

+/- YoY: ▼ 4.8%

DT thuần

2023

215

tỷ VNĐ

YoY: ▼55.0| -20.4%

LN trước thuế

2023

6.91

tỷ VNĐ

YoY: ▼9.49| -57.8%

LN sau thuế

2023

5.22

tỷ VNĐ

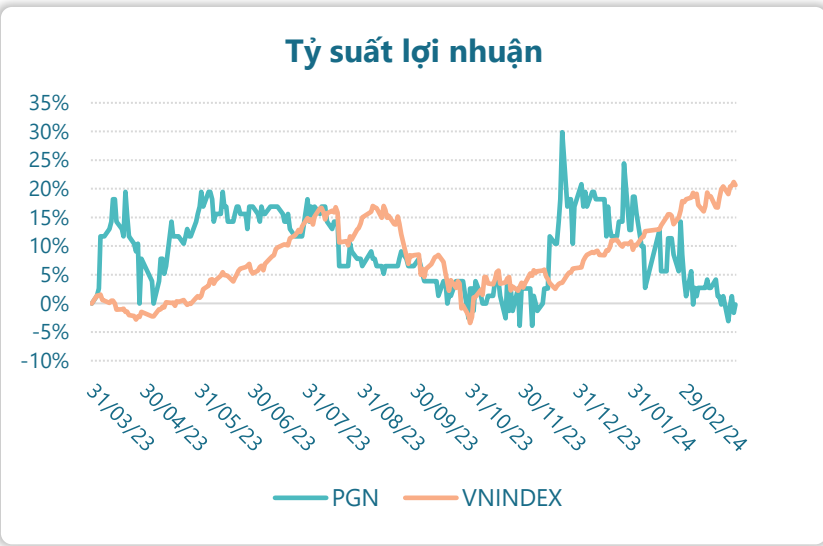
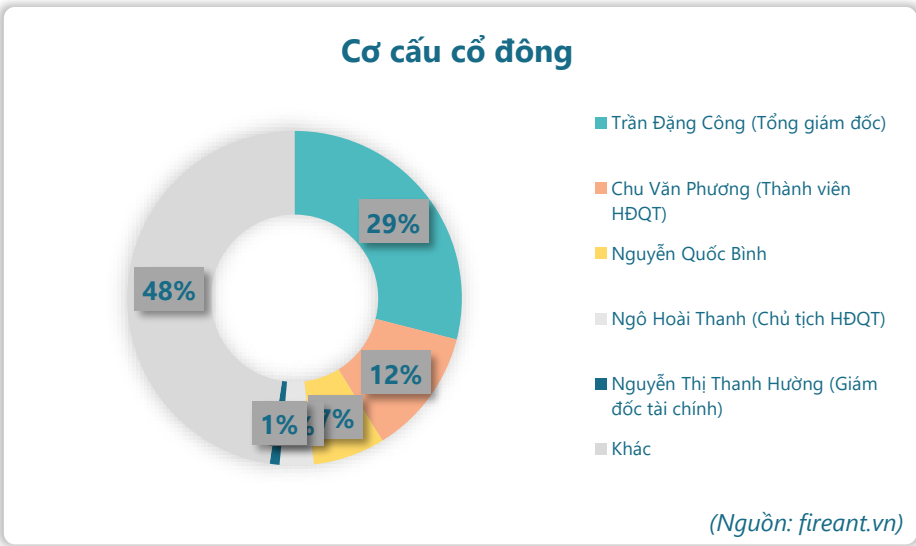
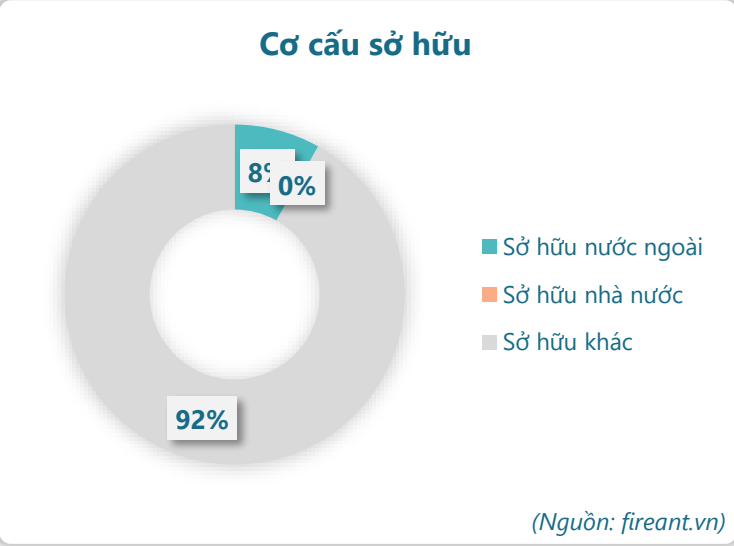
YoY: ▼7.68| -59.4%

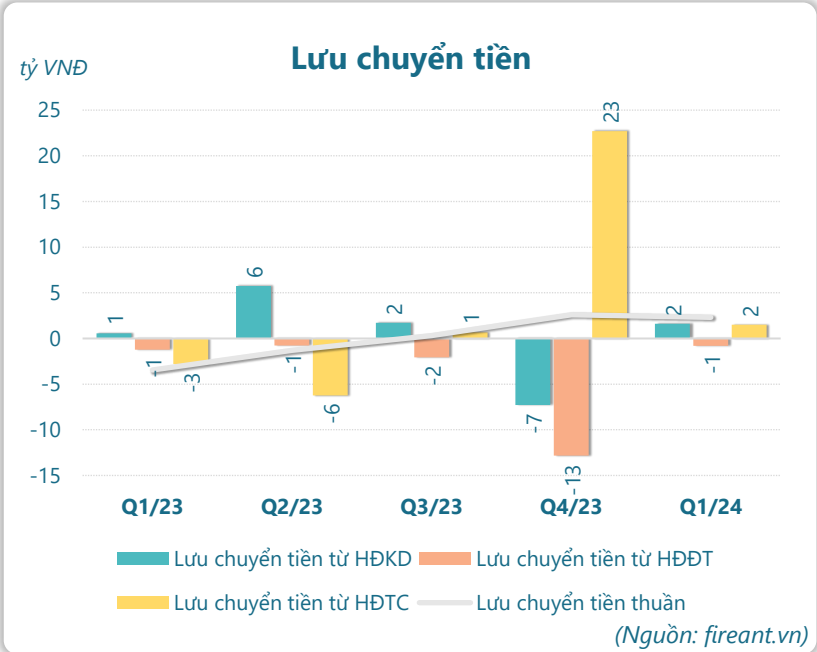
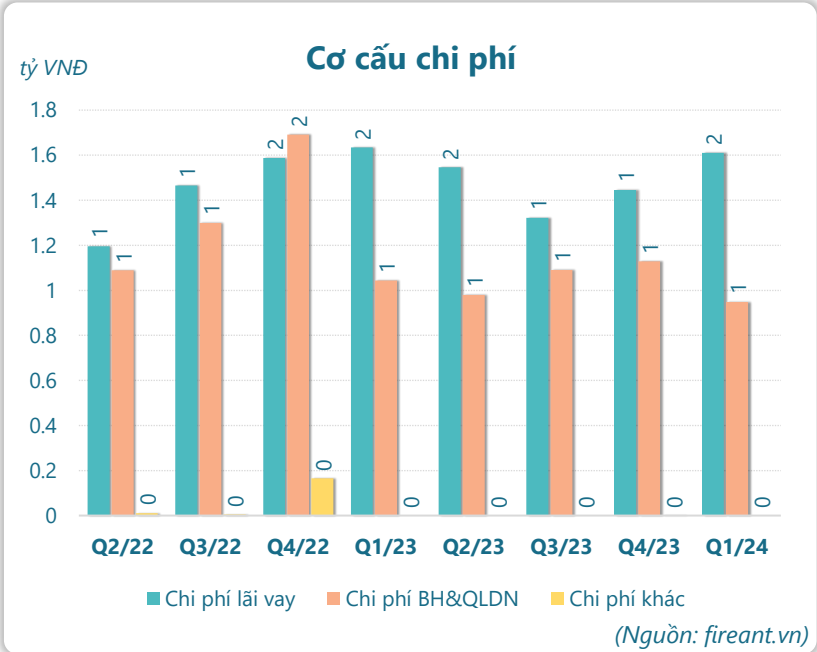
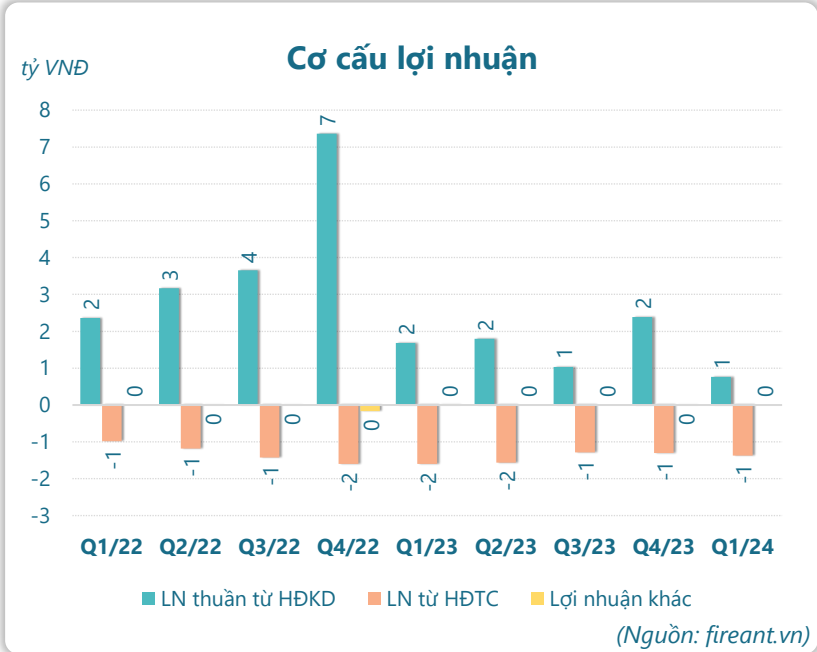
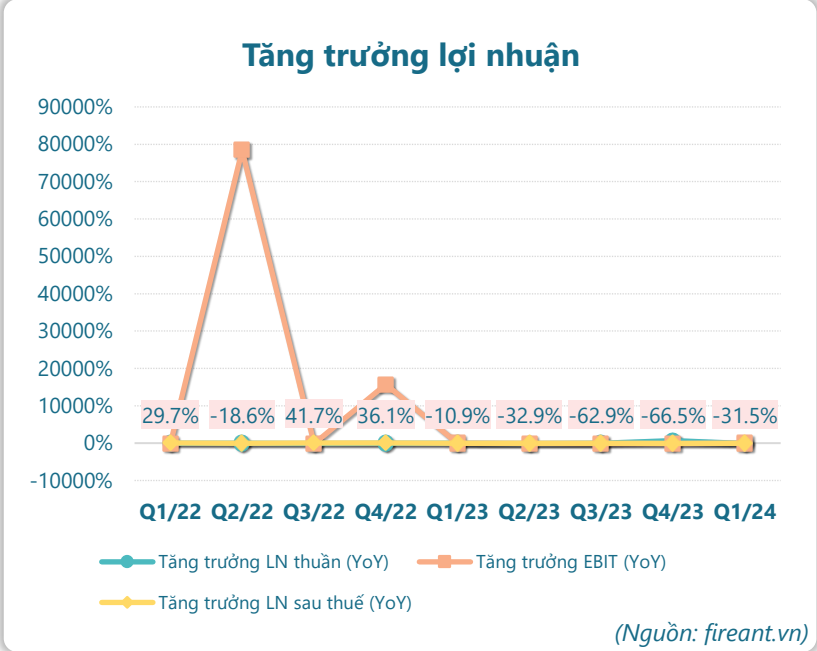
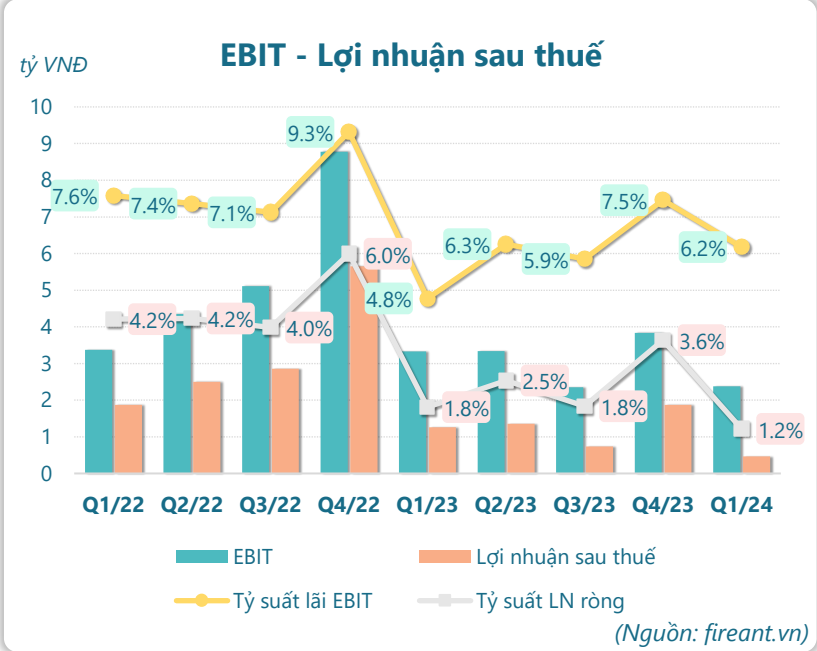
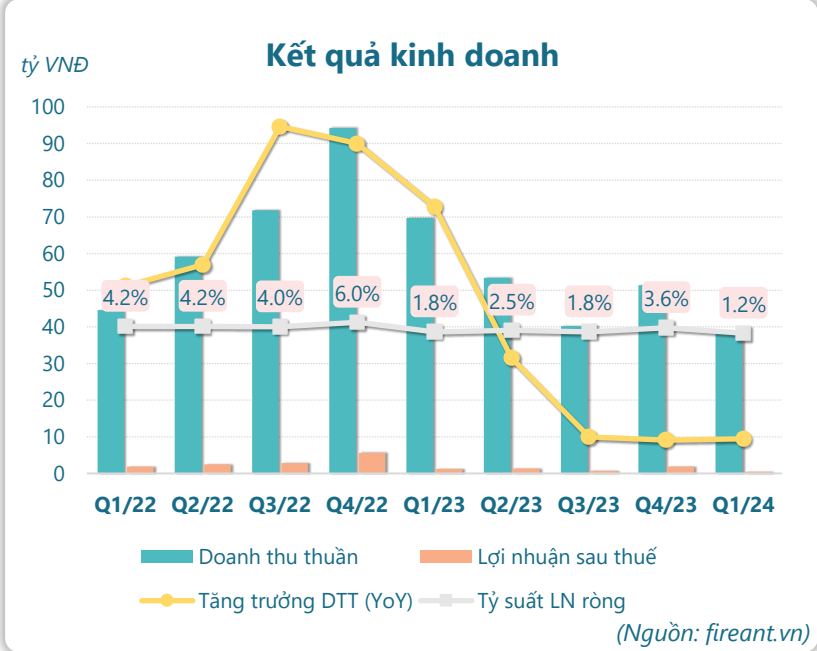
ROE

2023

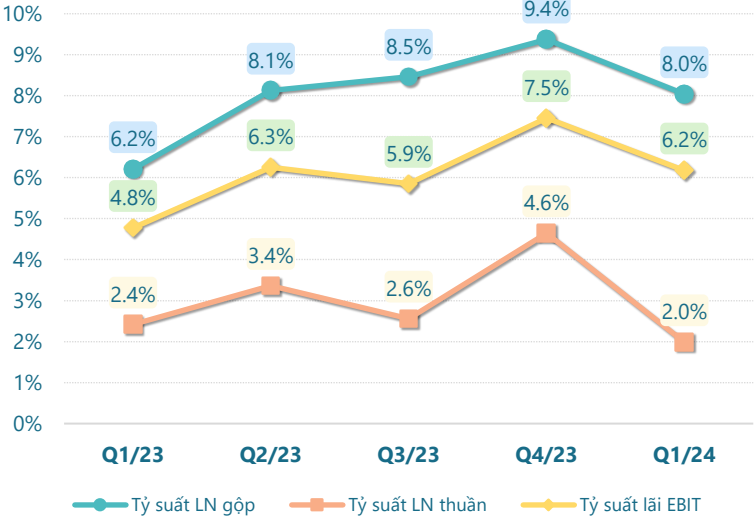
5.0%

+/- YoY: ▼ 8.4%



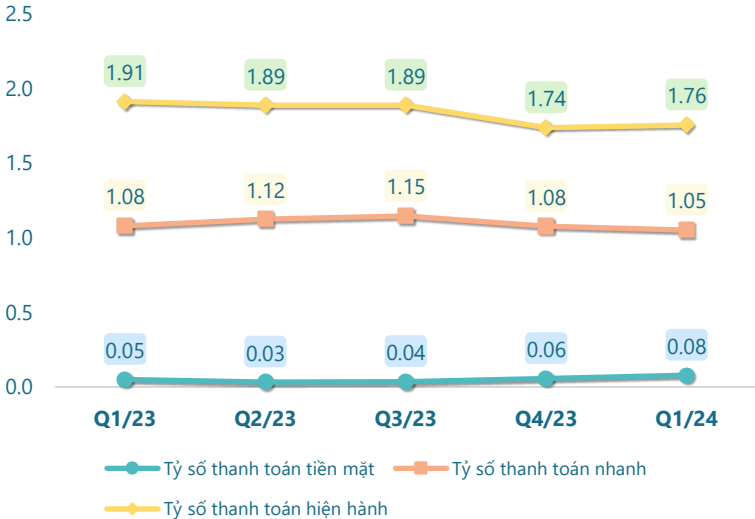


Tỷ suất lợi nhuận



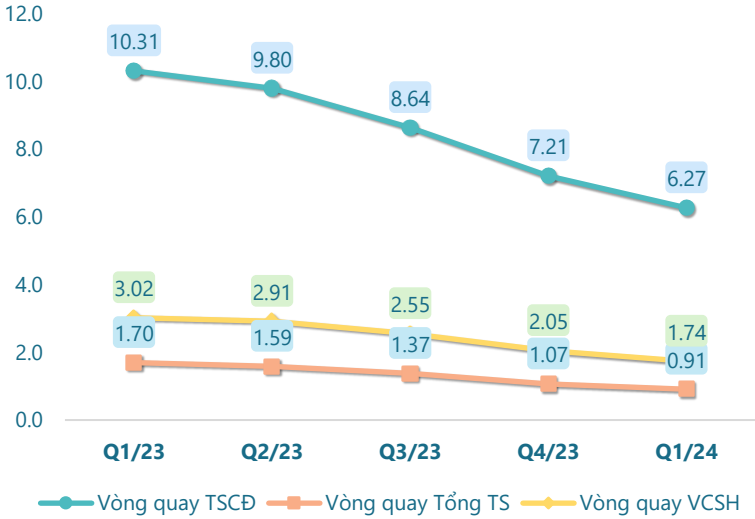
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



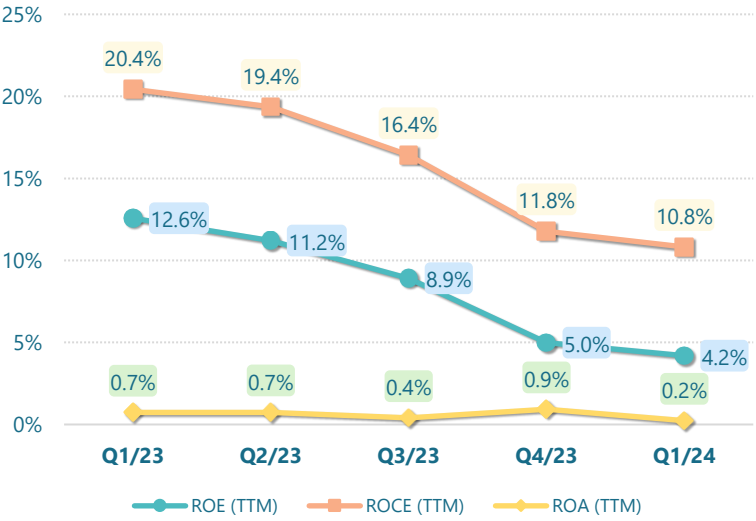
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



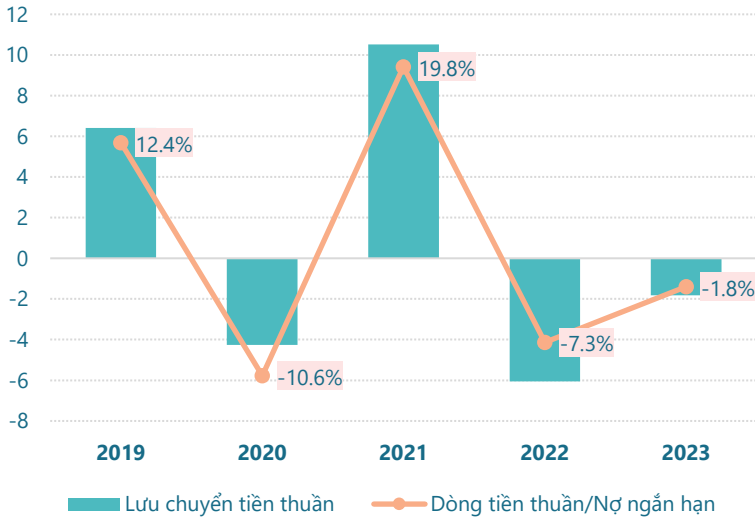
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



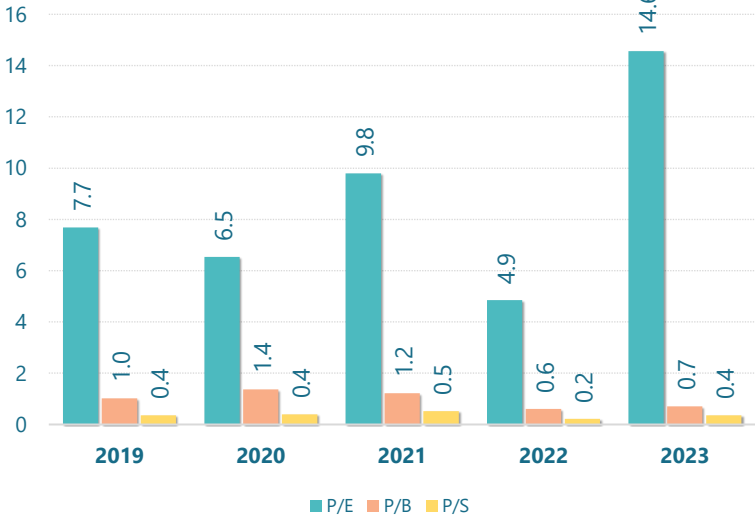
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)